TAND TP. PHAN THIẾT
TỈNH BÌNH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨ VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 67/2018/HSST.
Ngày: 27/6/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN THIẾT,
TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Việt Minh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Ánh

Ông Phạm Định Quốc

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Lê Thảo Nguyên - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Hiệu - Kiểm sát viên.

Ngày 27/6/2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 51/2018/TLST-HS ngày 30 tháng 5 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2018/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 6 năm 2018 đối với bị cáo:

Trịnh Văn S (Tên gọi khác: Lê Văn S), Sinh năm 1982 tại A.

Nơi đăng ký HKTT: Thôn Đ, xã H, huyện T, tỉnh A; chỗ ở: Khu phố 11, phường B, thị xã L, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: lao động biển; trình độ văn hóa: 1/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Văn C và bà K Thị D; có vợ là bà Nguyễn Thị E và 01 người con sinh năm 2005; tiền án: không có; tiền sự: không có; bị cáo tại ngoại.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Ông Nguyễn Văn G, Sinh năm 1971 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Khu phố 10, phường P, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

- *Người làm chứng:*

Bà Nguyễn Thị Hương L, Sinh năm 1987 (vắng mặt)

Ông Phan Văn K, Sinh năm 1953 (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 31 tháng 7 năm 2008, Trịnh Văn S (Sinh năm 1982, trú tại thôn Đ, xã H, huyện T, tỉnh A) thuê anh Nguyễn Văn G (S năm 1971, trú tại khu phố 10, phường P, thành phố Phan Thiết) điều khiển xe thồ chở S từ cảng cá Phan Thiết về phòng trọ ở phường M, thành phố Phan Thiết với giá 20.000 đồng. Sau khi được anh G chở về phòng trọ, S đã trả tiền xe cho anh G nhưng một lúc sau, S kiểm tra lại tiền của mình thì phát hiện tG 100.000 đồng nên nghi ngờ đã đưa nhầm tiền cho anh G.

Đến khoảng 21 giờ ngày 01/8/2008, S đi bộ đến Cảng cá Phan Thiết để hỏi anh G về việc có nhận nhầm tiền xe thồ của S vào tối 31/7/2008 không. Thấy anh G đang ngồi trên xe mô tô, S đi đến hỏi: "Hồi hôm tôi đi xe anh chở, tôi có đưa anh tờ một trăm ngàn không?", G trả lời: "Không" thì giữa S và anh G mâu thuẫn, lời qua tiếng lại. S sáp lại gần anh G thì bị anh G dùng tay đẩy ra làm S ngã (nhưng không bị thương tích gì). Lúc đứng dậy, S thấy trên một cái bàn gần đó có một con dao (dài khoảng 10cm, rộng khoảng 03cm của người bán hàng để lại) nên đi đến cầm dao chạy lại để đâm anh G. S đứng đối diện, tay phải cầm dao đâm một nhát từ sau ra trước trúng vị trí sườn lưng trái của anh G. Anh G bị thương, bỏ chạy đến Công an phường N gần đó thì được mọi người đưa đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Thuận cấp cứu. Đến ngày 13/8/2008, anh G xuất viện và có đơn yêu cầu xử lý về hình sự đối với Trịnh Văn S.

Sau khi đâm anh G bị thương, Trịnh Văn S ném con dao xuống cống của Cảng cá Phan thiết rồi theo tàu cá đi đánh bắt xa bờ để lẩn trốn. Sau đó, S bỏ về quê tại thôn Đ, xã H, huyện T, tỉnh A, một thời gian thì vào thị xã L, tỉnh Bình Thuận sinh sống. Ngày 06 tháng 12 năm 2017, S ra thành phố Phan Thiết chơi thì bị anh G phát hiện, báo Công an phường N. Công an phường N mời Trịnh Văn S làm việc thì S đã thừa nhận toàn bộ hành vi của mình như trên.

Tại Bản kết luận giám định pháp y thương tích số 811 ngày 28/8/2008 của Trung tâm Giám định pháp y tỉnh Bình Thuận thì thương tích của Nguyễn Văn G như sau:

- Vết thương vùng ngực trái, thấu ngực, tràn máu màng phổi trái đã được mổ dẫn lưu;

- Vết thương do vật sắc gây ra;

- Sức khỏe của Nguyễn Văn G bị suy giảm do thương tích trên hiện tại là 16% tạm thời.

Tại Công văn số 59/CV-PY ngày 23/3/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Bình Thuận về việc trả lời xác định vị trí vết thương của Nguyễn Văn G theo yêu cầu của Cơ quan CSĐT – Công an thành phố Phan Thiết như sau: *"Vết thương vùng sườn lưng trái thấu ngực, tràn máu màng phổi trái đã được mổ dẫn lưu".*

Về dân sự: Quá trình điều tra, Trịnh Văn S đã bồi thường cho anh Nguyễn Văn G 13.000.000 đồng. Anh G đã nhận tiền, không yêu cầu bồi thường gì thêm và xin giảm nhẹ hình phạt cho Trịnh Văn S.

Hành vi nêu trên của bị cáo Trịnh Văn S đã bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận truy tố tại bản cáo trạng số 52/CT- VKSPT ngày 29 tháng 5 năm 2018, về tội *"Cố ý gây thương tích"* theo quy định tại khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết phát biểu quan điểm xử lý và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: khoản 2 Điều 134, khoản 3 Điều 7, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm d Điều 52 và Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt Trịnh Văn S từ 24 tháng đến 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo với thời gian thử thách từ 48 tháng đến 60 tháng về tội *"Cố ý gây thương tích"*.

Bị cáo không tranh luận gì, thống nhất với quan điểm luận tội của Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Phan Thiết, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan thiết, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát và những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng và đầy đủ về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và truy tố, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về áp dụng Bộ luật hình sự: điểm a, i khoản 1, khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999 có khung hình phạt từ hai năm đến bảy năm. Tuy nhiên, điểm a, i khoản 1, khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định khung hình phạt từ 02 năm đến 06 năm. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Cần áp dụng Điều 51 và 52 Bộ luật hình sự năm 2015 thay cho Điều 46 và 48 Bộ luật hình sự năm 1999 vì Điều 51 và Điều 52 có nhiều quy định có lợi cho người phạm tội.

[3] Về căn cứ buộc tội bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã nêu, bị cáo thừa nhận cáo trạng truy tố là đúng, không oan. Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 21 giờ ngày 01/8/2008, tại khu vực Cảng cá Phan Thiết (thuộc khu

phố 7, phường N, thành phố Phan Thiết), xuất phát từ mâu thuẫn nhỏ nhặt, Trịnh Văn S đã dùng hung khí nguy hiểm, gây thương tích cho anh Nguyễn Văn G với tỉ lệ 16% tạm thời. Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự; thực hiện hành vi với lỗi cố ý. Do vậy, cáo trạng truy tố bị cáo về tội *"Cố ý gây thương tích"* theo khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015.

[4] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội thấy rằng: Hành vi của bị cáo gây ra là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo nhận thức được hành vi gây thương tích cho người khác là vi phạm pháp luật, thế nhưng chỉ vì mâu thuẫn nhỏ bị cáo đã dùng hung khí nguy hiểm gây thương tích cho người khác với tỉ lệ 16%. Hành vi của bị cáo là xem thường pháp luật, xâm phạm đến sức khỏe của người bị hại, gây nỗi lo sợ và hoang mang đến tinh thần của quần chúng nhân dân, ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy cần phải có một hình phạt tương xứng với mức độ nguy hiểm của hành vi do bị cáo gây ra đồng thời đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[5] Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải với hành vi của mình và đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại và bị hại đã có đơn xin bãi nại nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

[6] Về nhân thân của bị cáo: Bị cáo có nhân thân tốt và chưa có tiền án, tiền sự.

Trên cơ sở cân nhắc tính chất mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, thấy rằng: bị cáo có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng; có khả năng tự cải tạo và nếu không bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù thì cũng không gây ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm. Bên cạnh đó, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội từ năm 2008, đến nay đã 10 năm. Trong thời gian đó bị cáo không có hành vi vi phạm pháp luật. Cho nên, cần áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự để cho bị cáo hưởng án treo và giao bị cáo cho UBND nơi thường trú giám sát, giáo dục là phù hợp.

[7] Về vật chứng vụ án là cây dao dài khoảng 10cm, rộng khoảng 03cm mà bị cáo S đã sử dụng để đâm anh G, do S đã vứt bỏ ngay sau khi đâm anh G nên Cơ quan điều tra không thu hồi được. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Trách nhiệm dân sự: Trịnh Văn S đã bồi thường cho anh Nguyễn Văn G 13.000.000 đồng. Anh G đã nhận tiền và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Trịnh Văn S phạm tội *"Cố ý gây thương tích"*.

Áp dụng: điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 134, khoản 3 Điều 7; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm d khoản 1 Điều 52 và Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015.

- Xử phạt bị cáo Trịnh Văn S 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 48 tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Trịnh Văn S cho UBND phường B, thị xã L, tỉnh Bình Thuận giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 01 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trịnh Văn S phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (27/6/2018); bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt bản án.

Đã giải thích chế định án treo cho bị cáo.

Nơi nhận:
- VKSND tp Phan Thiết;
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- Công an tp. Phan Thiết;
- Người tham gia tố tụng;
- UBND địa phương nơi b/c thường trú;
- Thi hành án tp.Phan Thiết;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Võ Việt Minh